TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/KDTM-ST
Ngày: 04-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lềnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 163/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST–KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH H, địa chỉ: số E, đường số H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đình L, sinh năm 1990, địa chỉ: số C, Đại lộ B, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/8/2024), ông L có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH B, địa chỉ: Lô O, đường N, khu công nghiệp N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Choi Young S, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Vào ngày 13 tháng 12 năm 2022, Công ty TNHH H (viết tắt là Công ty H) và Công ty TNHH B (viết tắt là Công ty B) có ký kết hợp đồng mua bán số 12/2022-HĐMB với nội dung thỏa thuận mua bán mặt hàng phụ gia dùng cho bê tông. Đơn hàng, số lượng, giá cả sẽ căn cứ trên từng đơn hàng cụ thể. Hai bên thỏa thuận thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Thực hiện hợp đồng này, Công ty H đã bán hàng hóa cho Công ty Bê tông CA và xuất các hóa đơn sau:

-Hóa đơn số 11 ngày 28/11/2023, số tiền 110.880.000 đồng;

- Hóa đơn số 12 ngày 27/12/2023, số tiền 110.880.000 đồng;

- Hóa đơn số 1 ngày 29/1/2024, số tiền 166.320.000 đồng;

- Hóa đơn số 2 ngày 28/02/2024, số tiền 55.440.000 đồng;

- Hóa đơn số 3 ngày 26/4/2024, số tiền 203.280.000 đồng.

Tổng giá trị xuất hóa đơn hàng hóa là: 646.800.000 đồng. Căn cứ theo Biên bản đối chiếu công nợ tháng 4/2024 thì số tiền còn lại chưa thanh toán số tiền: 547.720.000 đồng.

Công ty H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty H nợ gốc: 547.720.000 đồng; tiền lãi chậm trả tính đến ngày 04/03/2025 là 547.720.000 đồng x 10 tháng x 0,8%/tháng (tương đương 9,6%/năm)= 43.817.600 đồng. Tổng cả nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử là: 591.537.600 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét thấy việc nguyên đơn Công ty TNHH H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty Bê tông CA phải trả số tiền còn nợ, xuất phát từ việc mua bán hàng hóa là ván lạng, đây là vụ án kinh doanh thương mại: “Tranh chấp về hợp

đồng mua bán hàng hóa". Bị đơn có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên theo khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là Công ty Bê tông CA, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Nguyên đơn Công ty TNHH H yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 547.720.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử là 43.817.600 đồng tương ứng với lãi suất 9,6%/năm.

[4] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn: Công ty TNHH H đưa ra các Phiếu xuất hàng, Hóa đơn số 11 ngày 28/11/2023, số tiền 110.880.000 đồng; Hóa đơn số 12 ngày 27/12/2023, số tiền 110.880.000 đồng; Hóa đơn số 1 ngày 29/1/2024, số tiền 166.320.000 đồng; Hóa đơn số 2 ngày 28/02/2024, số tiền 55.440.000 đồng; Hóa đơn số 3 ngày 26/4/2024, số tiền 203.280.000 đồng, Biên bản đối chiếu và cấn trừ công nợ đề ngày 30/4/2024 (có chữ ký của ông Choi Young S và con dấu của Công ty B). Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn Công ty Bê tông CA đều không có mặt, như vậy Công ty B đã từ bỏ quyền chứng minh của bị đơn đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Tòa án triệu tập hợp lệ Công ty Bê tông CA tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng Công ty B vẫn không có mặt là đã từ bỏ quyền phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ xác định Công ty Bê tông CA không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ nguyên đơn cung cấp và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Phiếu giao hàng, hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản đối chiếu và cấn trừ công nợ, Công ty TNHH H xác định đã cung cấp hàng hóa cho Công ty Bê tông CA, số tiền nợ gốc mà Công ty B còn nợ là phù hợp. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị đơn Công ty Bê tông CA còn nợ Công ty TNHH H số tiền 547.720.000 đồng.

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại thì bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận. Công ty Bê tông CA đã nhận hàng nhưng không thanh toán tiền hàng là vi phạm thỏa thuận do đó cần buộc Công ty Bê tông CA thanh toán cho Công ty TNHH H số tiền còn nợ là số tiền 547.720.000 đồng.

[7] Về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ: Công ty B đã không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Công ty TNHH H nên phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả cho Công ty TNHH H. Tại phiên tòa, Công ty TNHH H yêu cầu Công ty B phải thanh toán tiền lãi trên khoản nợ còn lại với mức lãi suất là 9,6%/năm = 43.817.600 đồng. Tại thời điểm xét xử, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 12,5%/năm, tương đương 1,041%/tháng (mức lãi suất nợ quá hạn

tại Ngân hàng TMCP Đ là 12%/năm, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 là 13,5%/năm, tại Ngân hàng N là 12%/năm). Lãi suất nguyên đơn yêu cầu phù hợp với Điều 306 của Luật Thương mại và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[10] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 289, Điều 370 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty TNHH B.

Buộc Công ty TNHH B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH H số tiền 591.537.600 (năm trăm chín mươi mốt triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm) đồng, trong đó nợ gốc 547.720.000 (năm trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, tiền lãi chậm trả là 43.817.600 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thoả thuận là 9,6%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH B phải chịu 27.661.500 (hai mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn năm trăm) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH H số tiền 13.220.000 (mười ba triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/0004305 ngày 26-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thảo **Nguyễn Thanh Cần** **Nguyễn Chữ Cần**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thảo **Nguyễn Thanh Cần** **Nguyễn Chữ Cần**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần